ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **BAN THƯỜNG TRỰC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 919 /MTTQ-BTT V/v ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quy chế phối hợp tổ chức phản biện xã hội giữa Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;

Theo Kế hoạch số 68 ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với 100 đại biểu tham dự (kèm biên bản Hội nghị). Tại hội nghị, có 10 ý kiến đóng góp trực tiếp và 07 ý kiến góp ý bằng văn bản đối với dự thảo Quyết định được lấy ý kiến. Qua tổng hợp và phân tích các ý kiến tham gia phản biện xã hội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố có ý kiến như sau:

I. ĐỀ NGHỊ ĐỐI VỚI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Về trình tự ban hành: Đề nghị xem xét việc ban hành văn bản theo trình tự rút gọn. Cần thực hiện đầy đủ quy trình để có thời gian tổ chức định giá dịch vụ một cách khoa học, lấy ý kiến rộng rãi nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân trong thực hiện chính sách, đặc biệt tại các khu vực tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ.

2. Về phương pháp định giá: Cần chuyển dần từ thu khoán theo nhân khẩu sang tính giá theo khối lượng thực tế phát sinh ("người gây ô nhiễm trả tiền") để đảm bảo tính công bằng và tạo động lực giảm thiểu rác thải.

3. Minh bạch trong thành phần chi phí: Cần làm rõ và tách bạch các thành phần chi phí như chi phí trạm trung chuyển, chi phí bảo đảm an toàn lao động và các chi phí môi trường (xử lý mùi, nước rỉ rác).

4. Gắn giá dịch vụ với công nghệ xử lý: Đề nghị phân định mức giá dựa trên công nghệ xử lý. Cần có cơ chế khuyến khích chuyển đổi công nghệ hiện đại (đốt rác phát điện, tái chế) thay vì duy trì mức phí cao cho công nghệ chôn lấp.

5. Cơ chế thu nộp và hóa đơn: Cần phối hợp với các cơ quan thuế, tài chính để thống nhất mẫu hóa đơn/biên lai. Đề nghị nghiên cứu lộ trình số hóa, tích hợp thanh toán không dùng tiền mặt qua ứng dụng điện tử (App) để minh bạch hóa nguồn thu và giảm áp lực cho cán bộ cấp xã.

6. Quản lý phương tiện vận chuyển: Cần có quy định về đơn giá vận chuyển phân loại theo tiêu chuẩn kỹ thuật phương tiện (xe sạch, xe kín, hiện đại) để khuyến khích đơn vị đầu tư đổi mới công nghệ vận tải, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá trình vận chuyển rác thải.

II. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Việc ban hành Quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với thực tiễn sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ sau khi sáp nhập 03 địa phương (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương) trong khi hiện nay trên địa bàn Thành phố đang áp dụng 03 văn bản quy định về giá thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải. Tuy nhiên, để chính sách đạt được sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố quan tâm các nội dung sau:

1. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh các ý kiến của đại biểu đối với dự thảo Quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời có văn bản giải trình các nội dung nêu ra của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản và có văn bản giải trình cụ thể những nội dung đã tiếp thu, bổ sung vào quy định.

2. Đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tham mưu ban hành thêm chính sách hỗ trợ, trợ giá trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, các cơ sở bảo trợ xã hội và có mức giá ưu đãi phù hợp cho khu nhà trọ công nhân, khuyến khích người dân thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn và giảm thiểu rác thải.

- Kiến nghị áp dụng phương án trích lại tỷ lệ phù hợp (dưới 10%) cho cấp xã, đặc biệt là các xã/đặc khu có địa bàn rộng, dân cư thưa thớt, khó khăn trong việc thu phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt để đảm bảo kinh phí vận hành. Đồng thời chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tháo gỡ khó khăn trong việc lập biên lai, phát hành hóa đơn và triển khai sử dụng hệ thống thu phí không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan nghiên cứu để quy định mức giá hiện tại là tạm thời trong giai đoạn chuyển tiếp (2026-2028), khảo sát, xây dựng bộ định giá chuẩn theo Luật Giá 2023 cho giai đoạn tiếp theo.

- Bổ sung các quy định về giám sát chất lượng thu gom. Gắn kết quả thu phí với sự hài lòng của người dân; giao quyền cho địa phương có quyền tạm dừng thanh toán hoặc thay thế đơn vị vận chuyển nếu thường xuyên vi phạm gây mất vệ sinh đô thị.

Trên đây là ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Tuấn

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Phước Lộc, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBMTTQVN Thành phố (để báo cáo);
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ban Đô thị HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBMTTQVN Thành phố;
- Lưu: VT, Ban DCPL.

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN

Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thời gian: Lúc 14 giờ 00 phút ngày 28 tháng 4 năm 2026.

2. Địa điểm: Hội trường A, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

(số 55 đường Mạc Đĩnh Chi, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Thành phần tham dự:

- Ông Phạm Minh Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đại diện Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Cục Thuế Thành phố; Kho bạc nhà nước Khu vực II; Ban Quản lý các khu chế xuất và khu công nghiệp; các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố, Hội Luật gia Thành phố, Hiệp Hội doanh nghiệp Thành phố; đại diện một số công ty, doanh nghiệp trong lĩnh vực thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Các chuyên gia, nhà khoa học, thành viên các Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật, về Khoa học công nghệ - Chuyển đổi số và Môi trường Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các vị luật sư, luật gia.

- Đại diện Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Chánh Phú Hòa, Thuận An, An Phú, Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bến Cát, Bình Cơ, Tân Khánh, Bà Rịa, Long Hương, Phú Mỹ, Hiệp Bình, Tân Mỹ, xã Bàu Bàng, Dầu Tiếng, Minh Thạnh, Châu Pha, Hưng Long và Tân An Hội và một số hộ dân sinh sống trên địa bàn Thành phố cùng các Báo, đài Trung ương, Thành phố đến dự và đưa tin.

Tổng số đại biểu tham dự: 100 đại biểu.

4. Chủ trì và thư ký hội nghị:

4.1. Chủ trì Hội nghị:

- Ông Phạm Minh Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4.2. Thư ký Hội nghị:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, Chuyên viên Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

- Bà Thạnh Ngọc Huyền, Chuyên viên Ban Dân chủ, giám sát và phản biện xã hội Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

II. DIỄN BIẾN HỘI NGHỊ

1. Ông **Phạm Minh Tuấn**, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phát biểu đề dẫn về một số nội dung trọng tâm phản biện tại Hội nghị.

2. Ông **Ngô Thành Mua**, Phó Trưởng phòng Quản lý chất thải rắn, Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố trình bày tóm tắt dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các ý kiến phát biểu tại Hội nghị: có 10 lượt ý kiến, cụ thể như sau:

3.1. Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Văn Phước, Phó Chủ tịch không chuyên trách Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Khoa học công nghệ - Chuyển đổi số và Môi trường, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ Thuật Thành phố

Dự thảo được xây dựng trên cơ sở: Khoản 6 Điều 79 Luật BVMT 2020; Quy định của Luật Giá năm 2023 về thẩm quyền định giá. Do đó, việc UBND Thành phố ban hành Quyết định là đúng thẩm quyền, có đầy đủ cơ sở pháp lý. Đồng thời, trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính, việc ban hành văn bản mới thay thế các quy định trước đây là cần thiết và phù hợp quy định chuyển tiếp pháp luật. Như vậy, việc ban hành một khung giá thống nhất trong giai đoạn chuyển tiếp là cần thiết để đảm bảo tính liên tục của dịch vụ công ích, tránh đứt gãy hệ thống thu gom – vận chuyển – xử lý vốn đang phụ thuộc rất lớn vào cơ chế tài chính. Dự thảo được xây dựng theo trình tự rút gọn theo Luật Ban hành VBQPPL 2025, có lấy ý kiến và thẩm định là hoàn toàn phù hợp.

Một ưu điểm khác là dự thảo đã kế thừa được mặt bằng giá thực tế từ các địa phương trước đây và có điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dung (CPI). Điều này giúp đảm bảo tính khả thi trong triển khai, tránh cú sốc tài chính đối với cả ngân sách và người dân. Đồng thời, việc phân biệt giữa hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp trong nguyên tắc tính giá cũng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là trong giai đoạn chưa thể áp dụng triệt để cơ chế thị trường.

Bên cạnh những ưu điểm đó, dự thảo cũng bộc lộ một số hạn chế mang tính cấu trúc, nếu không được xử lý sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dài hạn của chính sách.

Hạn chế đầu tiên nằm ở việc chưa thực sự hiện thực hóa nguyên tắc "người gây ô nhiễm trả tiền". Phương pháp tính giá hiện nay vẫn dựa chủ yếu trên hệ số phát thải bình quân đầu người, trong khi thực tế lượng rác phát sinh giữa các hộ có sự khác biệt đáng kể. Cách tiếp cận này tuy đơn giản về quản lý, nhưng lại làm giảm tính công bằng và không tạo động lực giảm phát sinh chất thải. Trong bối cảnh Thành phố đang hướng tới phân loại rác tại nguồn và kinh tế tuần hoàn, đây là một khoảng trống chính sách đáng lưu ý.

Hạn chế thứ hai liên quan đến phương pháp định giá. Dự thảo hiện nay chủ yếu dựa trên việc kế thừa đơn giá cũ và số liệu hợp đồng thực tế, trong khi chưa áp dụng đầy đủ các phương pháp định giá theo quy định của Luật Giá, đặc biệt là phương pháp chi phí và phương pháp so sánh.

Ở góc độ vận hành, dự thảo cũng chưa làm rõ các cấu phần chi phí quan trọng như chi phí trạm trung chuyển. Đây là một mắt xích có vai trò quyết định trong hệ thống logistics chất thải đô thị và có thể chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng chi phí. Việc không tách bạch chi phí này không chỉ làm giảm tính minh bạch mà còn có nguy cơ dẫn đến thiếu hụt nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát môi trường tại trạm trung chuyển, như xử lý mùi và nước rỉ rác.

Đối với chi phí thu gom, một hạn chế đáng lưu ý là dự thảo chưa phản ánh đầy đủ chi phí đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. Trong khi đó, lực lượng thu gom là nhóm lao động có mức độ rủi ro rất cao. Nếu không có cơ chế tài chính rõ ràng để đảm bảo các chi phí này, thì rất khó đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, đặc biệt đối với khu vực thu gom dân lập.

Đối với vận chuyển, việc áp dụng đơn giá bình quân mà không phân loại theo phương tiện có thể dẫn đến hệ quả ngược, khi các đơn vị sử dụng phương tiện kém tiêu chuẩn lại có lợi thế chi phí. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường mà còn làm chậm quá trình hiện đại hóa hệ thống vận chuyển.

Hiện nay phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố còn tồn tại nhiều loại với mức độ hiện đại và tiêu chuẩn môi trường khác

nhau. Trong khi đó, dự thảo áp dụng đơn giá vận chuyển bình quân theo khu vực mà chưa phân loại theo loại hình phương tiện và tiêu chuẩn kỹ thuật. Do đó, chưa có cơ sở đầy đủ để khẳng định mức chi phí đề xuất đảm bảo tính đồng nhất và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường hiện hành, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ không khuyến khích các đơn vị đầu tư phương tiện vận chuyển hiện đại, thân thiện môi trường.

Trong thực tế, chi phí vận chuyển phụ thuộc mạnh vào Loại xe vận chuyển, rõ ràng rằng: Xe hiện đại → chi phí cao hơn; Xe thô sơ → chi phí thấp hơn.

Dự thảo đề xuất đơn giá vận chuyển bình quân, do đó Đơn vị vận chuyển có thể dùng phương tiện đơn sơ, có thể chưa đạt chuẩn để tối đa lợi nhuận. Đồng thời, không khuyến khích đầu tư xe sạch, xe kín, hiện đại, do chi phí đầu tư cao nên không có lợi thế về giá.

Một hạn chế quan trọng khác mang tính chiến lược là dự thảo chưa gắn cơ chế giá với định hướng công nghệ xử lý. Trong khi chi phí xử lý phụ thuộc rất lớn vào công nghệ, thì dự thảo chưa thể hiện rõ sự phân hóa này. Việc so sánh với thực tế chi phí tại Đa Phước cho thấy một nghịch lý: công nghệ chôn lấp có chi phí thấp nhưng lại đang được trả ở mức tương đối cao. Nếu lấy mặt bằng này làm tham chiếu, dự thảo có nguy cơ duy trì mức chi phí cao mà không tạo động lực chuyển đổi sang các công nghệ tiên tiến hơn như đốt rác phát điện hoặc các mô hình tích hợp.

Chi phí xử lý chất thải rắn sinh hoạt phụ thuộc đáng kể vào công nghệ áp dụng, trong đó chôn lấp hợp vệ sinh có chi phí thấp nhất nhưng tiềm ẩn rủi ro môi trường dài hạn, trong khi các công nghệ hiện đại như đốt rác phát điện, ủ kỵ khí hoặc tổ hợp tái chế – RDF tuy có chi phí cao hơn nhưng mang lại hiệu quả vượt trội về giảm phát thải và thu hồi tài nguyên. Xu hướng hiện nay là áp dụng mô hình tích hợp đa công nghệ nhằm tối ưu chi phí vòng đời và nâng cao hiệu quả môi trường. Nhờ đó, chi phí đầu tư ban đầu tuy cao nhưng lợi ích từ giá trị sản phẩm tuần hoàn và giá trị môi trường sẽ giảm chi phí thu từ người dân. Nội dung này chưa được đề cập trong dự thảo.

Từ các phân tích trên, có thể thấy dự thảo là một bước đi đúng hướng và cần thiết trong giai đoạn hiện nay, nhưng vẫn mang nặng tính giải pháp tình thế, chưa thực sự đóng vai trò là công cụ điều tiết và định hướng hệ thống trong dài hạn.

Về mặt định hướng hoàn thiện, cần xem xét chuyển dần sang cơ chế tính giá theo khối lượng thực tế phát sinh, đồng thời thiết kế biểu giá có tính lũy tiến để đảm bảo công bằng. Bên cạnh đó, cần minh bạch hóa cấu phần chi phí, đặc biệt là các chi phí trung gian như trung chuyển và chi phí môi trường. Quan trọng hơn,

cần gắn giá dịch vụ với công nghệ và địa điểm xử lý, nhằm phản ánh đúng chi phí thực tế và tạo động lực chuyển đổi công nghệ. Đồng thời, cần bổ sung cơ chế bảo vệ nhóm yếu thế và đảm bảo điều kiện lao động cho lực lượng thu gom.

Tóm lại, dự thảo có thể đáp ứng yêu cầu ban hành trong ngắn hạn, nhưng để đảm bảo hiệu quả lâu dài, cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng minh bạch, công bằng và định hướng phát triển bền vững. Nếu không xử lý các vấn đề mang tính cấu trúc nêu trên, chính sách giá có thể đạt được sự ổn định trước mắt, nhưng sẽ khó tạo ra chuyển biến thực chất trong quản lý chất thải của Thành phố.

3.2. Ông Nguyễn Văn Hậu, Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, thành viên Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố

Thứ nhất, Thành phố cần kiên quyết thực hiện lộ trình thu giá dịch vụ dựa trên khối lượng thực tế thông qua việc bán túi rác ghi rõ định mức. Các mức thu khoán theo nhân khẩu trong dự thảo chỉ nên được coi là giai đoạn quá độ ngắn (không quá 12 tháng). Cần quy định rõ trong văn bản về thời điểm bắt buộc chuyển đổi sang hình thức thu qua bao bì chuyên dụng hoặc cân đo trực tiếp để phù hợp với Luật Bảo vệ môi trường 2020. Đồng thời, cần bổ sung quy chế tài chính cho phép các hộ gia đình thực hiện tốt phân loại rác được giảm trừ trực tiếp vào giá dịch vụ xử lý.

Thứ hai, để giải quyết nút thắt về hóa đơn, Thành phố cần chủ trì phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và Cục Thuế để ban hành mẫu hóa đơn/biên lai thu tiền dịch vụ môi trường thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố. Nên cho phép Ủy ban nhân dân cấp xã được sử dụng phiếu thu điện tử có mã của cơ quan thuế để thu hộ và nộp ngân sách. Song song đó, cần có lộ trình chuyển đổi việc thu nộp giá dịch vụ vận chuyển và xử lý phải thông qua các cổng thanh toán điện tử để giảm tải cho bộ máy cấp cơ sở và đảm bảo tính minh bạch.

Thứ ba, dự thảo cần bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ an sinh xã hội. Cụ thể, cần quy định mức giảm giá theo tỷ lệ lên đến 50% giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố và các cơ sở bảo trợ xã hội. Đối với các khu nhà trọ công nhân, cần có mức giá ưu đãi hơn so với hộ gia đình thông thường để hỗ trợ lực lượng lao động nhập cư, tránh tình trạng tăng chi phí sinh hoạt làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư của Thành phố.

Quyết định về giá dịch vụ chất thải rắn sinh hoạt không đơn thuần là một văn bản định giá, mà là một công cụ kinh tế then chốt để thực hiện mục tiêu kinh tế tuần hoàn và đô thị xanh. Việc ban hành quy định này trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh vừa mở rộng địa giới hành chính là một cơ hội lớn để chuẩn

hóa lại toàn bộ quy trình quản lý rác thải theo hướng hiện đại, minh bạch và chuyên nghiệp.

Sự thành công của chính sách này phụ thuộc vào ba yếu tố cốt lõi:

- Tính chính xác của phương pháp định giá;

- Sự đồng bộ của hạ tầng kỹ thuật (cân đo rác thải, bao bì); và

- Tính minh bạch của cơ chế hóa đơn, thu nộp.

Nếu Thành phố giải quyết được các bất cập về thuế VAT, hóa đơn và tỷ lệ trích lại cho cấp cơ sở, chính sách này sẽ nhận được sự ủng hộ rộng rãi của người dân. Ngược lại, nếu các vướng mắc này không được tháo gỡ, Quyết định có thể trở thành một rào cản hành chính mới, gây khó khăn cho cả người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương.

3.3. Bà Huỳnh Thị Thúy Phương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

Đồng tình với ý kiến về việc chưa có cơ chế đối với các đơn vị thực hiện thu gom rác đối với môi trường; Chưa có biện pháp đảm bảo tính minh bạch trong thu – chi tiền thu gom rác thải, không sử dụng tiền mặt.

Trong dự thảo Tờ trình nêu rõ do thời gian cấp bách nên không thực hiện định giá theo phương pháp chi phí hoặc so sánh chuẩn của Bộ Tài chính (Thông tư 45/2024/TT-BTC) mà sử dụng cách "kế thừa" Quyết định 67 và điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI). Việc áp dụng thủ tục rút gọn và dựa vào CPI là giải pháp "chữa cháy" hợp lý trong giai đoạn chuyển tiếp. Tuy nhiên, dưới góc độ kinh tế học, CPI không phản ánh chính xác cấu thành chi phí của ngành môi trường (nhiên liệu, nhân công chuyên biệt, khấu hao thiết bị chuyên dùng). Vì vậy, đề nghị cần bổ sung vào Tờ trình một "Lộ trình định giá chính thức". Ghi rõ đây là mức giá áp dụng tạm thời trong giai đoạn chuyển tiếp (ví dụ: 2026-2028). Đồng thời, giao nhiệm vụ cho Sở NN&MT phối hợp Sở Tài chính tiến hành khảo sát, kiểm toán chi phí thực tế để xây dựng bộ định giá chuẩn theo Luật Giá 2023 sau 1-2 năm áp dụng.

Dự thảo Quyết định đưa ra 2 phương án trích lại chi phí quản lý thu (Phương án 1: cào bằng 6%; Phương án 2: phường 6%, xã/đặc khu 8%). Đề xuất chọn Phương án 2 vì Địa bàn cấp xã và đặc khu có mật độ dân cư thưa thớt, quãng đường di chuyển xa, chi phí xăng xe và nhân công để đi thu tiền từng hộ gia đình cao hơn rất nhiều so với khu vực phường trung tâm. Việc trích lại 8% cho xã/đặc khu là sự bù đắp hoàn toàn hợp lý, đảm bảo tính công bằng.

Cần bổ sung trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ. Hiện tại khoản 2c Điều 5 có khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, nếu để

các xã/phường/đặc khu tự làm sẽ gây loạn app, loạn phần mềm. Sở Khoa học và Công nghệ cần có trách nhiệm tích hợp module "Thanh toán phí rác thải" vào một siêu ứng dụng duy nhất của Thành phố (ví dụ: App Công dân TP.HCM), giúp tiền chảy thẳng về tài khoản của Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố, tự động trích % cho xã/phường/đặc khu. Điều này giải quyết triệt để bài toán thất thoát và chi phí nhân công đi thu.

Dự thảo cơ bản đã giải quyết được yêu cầu cấp bách của quá trình sáp nhập. Tuy nhiên, để văn bản ban hành có sức sống lâu dài, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố lưu ý đặc biệt đến cơ chế hóa đơn/chứng từ thu tiền và lộ trình số hóa công tác thu giá; Ngoài ra cũng cần xem xét thêm thực trạng hiện nay đó là người dân đã dần dần hình thành thói quen phân loại rác thải tại nguồn, tuy nhiên việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải do thiếu phương tiện cũng dẫn tới rác được phân loại bị trộn chung với rác chưa phân loại, và rác có được xử lý riêng hay vẫn "đổ chung một chỗ".

3.4. Ông Lý Ngọc Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Thủ Dầu Một

Dự thảo hiện phân nhóm hộ gia đình, phòng trọ và chủ nguồn thải nhỏ theo nhiều mức khác nhau. Cách phân nhóm này có ưu điểm là tương đối chi tiết, tuy nhiên khi triển khai ở cơ sở sẽ phát sinh khó khăn trong công tác thống kê, cập nhật biến động nhân khẩu, lập danh sách thu và kiểm tra việc thực hiện.

Đối với địa bàn phường Thủ Dầu Một là một đô thị phát triển, số lượng hộ gia đình, hộ kinh doanh, nhà trọ, phòng trọ có biến động thường xuyên. Nếu phân quá nhiều nhóm sẽ tạo áp lực lớn cho khu phố, người trực tiếp thu, đơn vị thu gom và cơ quan quản lý ở phường. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng đơn giản, dễ áp dụng, dễ kiểm tra. Cụ thể, đối với hộ gia đình có thể phân thành 02 nhóm: hộ từ 01 đến 04 người và hộ từ 05 người trở lên. Đối với phòng trọ, đề nghị phân thành 02 nhóm: phòng có từ 01 đến 03 người; trường hợp phòng trọ có trên 03 người thì áp dụng như hộ gia đình. Đối với chủ nguồn thải nhỏ, đề nghị xác định theo tiêu chí khối lượng phát sinh dưới 300 kg/ngày để thống nhất với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thuận lợi cho công tác quản lý.

Dự thảo giao Ủy ban nhân dân cấp xã/phường trực tiếp thực hiện thu hoặc giao đơn vị thu gom thu hộ giá dịch vụ vận chuyển, xử lý. Tuy nhiên, thực tế hiện nay nhân lực cấp phường còn hạn chế, trong khi nhiệm vụ quản lý đô thị, đất đai, môi trường, trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường và cải cách hành chính rất lớn.

Mặt khác, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt là giá dịch vụ, không phải phí, lệ phí. Nếu giao Ủy ban nhân dân cấp phường trực tiếp thu sẽ phát sinh nhiều khó khăn về nhân lực, chứng từ, hóa đơn, biên lai, theo

dõi nợ, xử lý trường hợp không nộp và trách nhiệm quản lý nguồn thu. Hiện nay cũng chưa có quy định thật rõ về chế tài đối với hộ gia đình, cá nhân không đăng ký, không ký hợp đồng hoặc không thanh toán giá dịch vụ. Do đó, nếu giao trách nhiệm thu trực tiếp cho phường nhưng chưa có công cụ pháp lý đầy đủ thì rất khó bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời.

Từ thực tiễn đó, chúng tôi đề nghị nghiên cứu phương án giao đơn vị vận chuyển, đơn vị xử lý hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ tổ chức thu thông qua hợp đồng với đơn vị thu gom, đồng thời Ủy ban nhân dân phường thực hiện vai trò quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, tuyên truyền và phối hợp xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Về lâu dài, Thành phố cần nghiên cứu triển khai hình thức thu không dùng tiền mặt thông qua ứng dụng điện tử, hoặc tích hợp thu chung với hóa đơn điện, nước, hoặc nền tảng thanh toán thống nhất trên toàn Thành phố. Cách làm này sẽ minh bạch hơn, giảm áp lực cho cơ sở, thuận lợi cho người dân và hạn chế thất thoát trong quá trình thu.

3.5. Công ty TNHH MTV Liên Hợp Khoa Học - Công Nghệ - Môi Trường Biwase

Quyết định này xây dựng trên cơ sở kế thừa Quyết định số 67 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành sử dụng từ năm 2025. Do vậy cần tính toán áp dụng giá hộ gia đình thành 3 nhóm đối tượng, tương tự là nhóm nhà trọ. Kiến nghị giữ nguyên như Quyết định số 67 hoặc chia thành tối đa 2 nhóm để địa phương thuận lợi rà soát thống kê theo dõi, nhất là nhóm nhà trọ biến động thường xuyên khó cập nhật đúng.

Trích % giá thu hộ chia thành mức 6% và 8% theo xã phường nhưng nội dung dự thảo tờ trình không đề cập cơ sở tính toán, xác định ra tỷ lệ này, nên tính toán quy định về một mức dưới 10% (<10%) và giao địa phương tự cân đối chi đúng và phù hợp với nguồn trích lại và chịu trách nhiệm.

3.6 Phó Giáo sư, Tiến sĩ Phùng Chí Sỹ, Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Môi trường (ENTEC)

Về đối tượng áp dụng: Do Quyết định liên quan đến giá cụ thể, nên đối tượng áp dụng sẽ là cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân. Quyết định này không áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Giá tối đa áp dụng đối với các chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sẽ do chính các cơ sở này xây dựng cho phù hợp với công nghệ

thu gom, vận chuyển, xử lý, sau đó trình các cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.

Về cơ sở pháp lý: Một trong những cơ sở pháp lý quan trọng để xác định được giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt là định mức kinh tế kỹ thuật do Bộ Tài nguyên và môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT tương ứng với từng công nghệ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt được ban hành tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT. Vì vậy, trước hết phải xem xét các công nghệ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang áp dụng tại TP.HCM có phù hợp với các công nghệ được ban hành tại Thông tư 35/2024/TT-BTNMT hay không, công đoạn nào phù hợp, công đoạn nào khác. Đối với những công đoạn phù hợp thì có thể áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT, nếu không phù hợp thì phải xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật riêng cho phù hợp với công nghệ thu gom, vận chuyển, xử lý đang áp dụng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần bổ sung các văn bản pháp lý quan trọng này (Do thời gian gấp, nên Sở Nông nghiệp và Môi trường lựa chọn phương án xây dựng giá cụ thể theo hệ số phát thải và kế thừa đơn giá tại Quyết định số 67/2025/QĐ-UBND ngày 07/05/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (hiệu lực từ 01/06/2025) và phương án giá đã được Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương (năm 2022) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (năm 2023) tham mưu ban hành, mà không dựa trên định mức kinh tế kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh).

Về việc tính toán giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Phương án định giá cần kết hợp giữa Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 (các điều 8-11) và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 (Điều 31). Do vậy, cần xem xét quy định về phương pháp tính giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo Điều 31 của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT. Một trong những yếu tố quan trọng khi tính giá thành xử lý là phải tính được doanh thu bán sản phẩm thu hồi, nếu giá trị thu hồi càng cao thì giá thành xử lý sẽ càng thấp. Vì vậy, đơn vị lập Dự thảo Tờ trình cần phải trình bày kỹ về những sản phẩm có thể thu hồi và tính toán được giá trị thu hồi tương ứng với từng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Cũng cần phải làm rõ giá cụ thể cho dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được bù đắp thông qua ngân sách địa phương là bao nhiêu %; Giá cụ thể cho dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp được tính như thế nào cho đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ; Có tính theo Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày

01/7/2024 (các điều 8-11) và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 (Điều 31) hay không; cần làm rõ phương pháp tính giá trong trường hợp không có và có phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (Do theo Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường, không phải chi trả giá thu gom, vận chuyển, xử lý đối với chất thải thực phẩm, chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng, chất thải nguy hại). Ngoài ra, cũng phải làm rõ giá trong Quyết định này có thay đổi theo CPI hàng năm không.

3.7. Bà Hoàng Thị Lợi, thành viên Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố

- Về tính khả thi của mô hình thu phí: Dự thảo giao Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức thu và quản lý giá dịch vụ... Vấn đề này trước đây cũng đặt ra và có gửi dự thảo yêu cầu các hộ dân đóng góp ý kiến (trước khi sáp nhập Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); nhưng sau đó không có thay đổi hay có ý kiến phản hồi lại chủ trương này, có nhiều ý kiến cho rằng giao cho cấp xã thu và quản lý giá dịch vụ này rất khó vì không có nhân sự thực hiện. Thực tế đối với Ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay, khối lượng công việc nhiều, áp lực lớn và hầu như đa số cán bộ đều mới và đang trong giai đoạn làm quen dần với kỹ năng quản lý hành chính cấp cơ sở; vì vậy, việc giao cho cấp xã trực tiếp thu phí mà không có bộ phận chuyên trách hoặc công nghệ hỗ trợ, thì có thể tạo thêm áp lực, và có thể làm giảm hiệu quả quản lý nhà nước tại cấp cơ sở trong tình hình hiện nay.

Theo chúng tôi, nên có lộ trình số hóa. Thay vì thu tiền mặt (dễ thất thoát, tốn nhân lực), dự thảo nên bắt buộc áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt (thông qua các app, ngân hàng, hoặc tích hợp vào hóa đơn điện/nước). Cần quy định rõ vai trò của đơn vị thu gom (tư nhân/hợp tác xã) trong việc phối hợp thu hộ thay vì chỉ dựa vào Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Về nguyên tắc "Người gây ô nhiễm phải trả tiền": Trước đây, theo Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND và Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giá thu gom rác là 364 đồng/kg. Còn theo Quyết định 67/2025/QĐ-UBND (có hiệu lực từ 1/6/2025), giá dịch vụ thu gom vận chuyển tiếp tục thực hiện trong năm 2026 tính theo ký là từ 84.000 đồng đến 566.000 đồng/ tháng. Giá tính theo khối lượng bình quân theo hộ gia đình có tính chất cào bằng.

Nếu chỉ thu tiền rác theo đầu người như hiện nay là chưa phản ánh đúng khối lượng rác thu gom, người xả nhiều rác và người xả ít rác chịu cùng mức phí là chưa công bằng. Cần có cơ chế hoặc lộ trình áp dụng phí theo thể tích/khối lượng rác thực tế (đối với các khu vực, các doanh nghiệp lớn). Nguồn thu này

chính xác hơn và sẽ bù đắp kinh phí trong việc xử lý rác. Nên thực hiện việc phân loại rác tại nguồn để tận dụng nguồn rác thải hữu cơ để làm phân bón và Thành phố nên có nhà máy xử lý rác thải để giảm thiểu khối lượng chất thải, xử lý triệt để mầm bệnh, tạo ra năng lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển và Bảo vệ cảnh quan và vệ sinh môi trường.

Để từng bước thực hiện và làm tốt việc phân loại rác tại nguồn, Dự thảo cần quy định giá phân bậc: Hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn tốt thì phí thu gom phải thấp hơn hộ không phân loại. Điều này phù hợp với tinh thần Luật Bảo vệ môi trường 2020. Đồng thời, Thành phố cần xây dựng một chương trình về xử lý rác hiệu quả.

- Phân loại đối tượng thu phí trong dự thảo: Trong dự thảo nên phân biệt rõ giữa hộ dân sinh hoạt bình thường và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trong khu dân cư; tránh việc đánh đồng làm tăng chi phí cho người nghèo hoặc người thu nhập thấp, đặc biệt trong bối cảnh giá cả biến động năm 2026, trong khi hộ kinh doanh nhỏ lẻ thải nhiều rác mà đóng không tương xứng.

Đối với các khu vực có đông công nhân, nhiều phòng trọ, dự thảo cần có hướng dẫn cụ thể về mức phí để tránh tình trạng chủ trọ "lạm thu" cao hơn mức quy định của Thành phố, thiệt thòi cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, khi Quyết định có hiệu lực thi hành, cấp xã nên thông tin công khai, rộng rãi cho người dân biết và thực hiện.

- Về công tác giám sát và chất lượng dịch vụ: Dự thảo hiện nay tập trung chủ yếu vào nội dung thu và nộp, mà chưa nhấn mạnh nhiều vào giám sát chất lượng trong việc thu gom rác. Nên bổ sung thêm Điều khoản về tiếp nhận phản ánh của người dân khi đơn vị thu gom không thực hiện thu gom đúng giờ, không thu sạch rác gây mất vệ sinh và mỹ quan đô thị.

Nên gắn kết quả thu phí với đánh giá sự hài lòng của dân cư. Nếu đơn vị vận chuyển thường xuyên vi phạm (không thu đúng giờ, làm rơi vãi rác), địa phương có quyền tạm dừng thanh toán hoặc kiến nghị thay thế đơn vị, thay vì chỉ xử lý vi phạm hành chính thuần túy.

Đề xuất có nhà máy xử lý chất thải rắn của Thành phố.

3.8. Bà Ung Thị Xuân Hương, Chủ tịch Hội Luật gia Thành phố, Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố

- Về trình tự, thủ tục ban hành văn bản thay thế: Hiện nay, cơ quan soạn thảo đang đề xuất ban hành Quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý

chất thải rắn sinh hoạt theo trình tự, thủ tục rút gọn là có cơ sở pháp lý. Tuy nhiên, Hội Luật gia Thành phố đề nghị cân nhắc thêm một số vấn đề sau:

Theo quy định tại Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ để ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thủ tục rút gọn là do "vấn đề phát sinh trong thực tiễn, dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết"; văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thủ tục rút gọn thì không thực hiện trình tự xây dựng chính sách, lấy ý kiến tham vấn, góp ý chính sách trước khi soạn thảo; không tổ chức lấy ý kiến phản biện, góp ý dự thảo đối với đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

Quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt không thuộc trường hợp "vấn đề phát sinh trong thực tiễn, dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết". Trong khi đó, nội dung quy định dự kiến ban hành sẽ tác động đến nhiều tầng lớp Nhân dân, nhất là khu vực Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu trong trường hợp phải tính đúng, tính đủ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác như quy định ở khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (cũ); từ nay đến ngày 01 tháng 3 năm 2027, Thành phố có đủ thời gian để thực hiện quy trình, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; có thời gian đầy đủ để tổ chức thu thập thông tin, định giá dịch vụ một cách đầy đủ, khoa học, đúng quy định và tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện và tuyên truyền, thông tin về chính sách một cách rộng rãi trong nhân dân trước khi ban hành. Do đó việc ban hành văn bản theo trình tự rút gọn là không cần thiết.

- Về nguyên tắc xác định giá dịch vụ: Theo Tờ trình của cơ quan soạn thảo, vì tính cấp bách của việc ban hành quy định giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sáp nhập, việc xây dựng giá dịch vụ được kế thừa các mức giá theo quy định của Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) và các phương án giá do Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu thực hiện năm 2022, 2023 có tính đến chỉ số CPI năm 2026, Tờ trình chưa nói rõ thời điểm đó các Phương án giá này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa.

Hội Luật gia Thành phố nhận thấy quan điểm xây dựng phương án giá nói trên là chưa đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Luật Giá: "Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh hợp lý, hợp lệ; lợi nhuận (nếu có) hoặc tích lũy theo quy định của pháp luật (nếu có) phù hợp với mặt bằng thị trường; bảo đảm phù hợp với cung cầu hàng hóa, dịch vụ, điều kiện thị trường tại thời điểm định giá và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà

nước trong từng thời kỳ". Phương án giá do Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu cần được xem là nguồn để đối chiếu, tham khảo khi xây dựng Phương án giá cho Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Đối chiếu với mức giá do Cơ quan soạn thảo đề xuất với các mức giá theo các quy định hiện hành, Hội Luật gia Thành phố nhận thấy mức giá dự kiến sẽ tăng ở tất cả các khu vực, nhất là ở khu vực Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu. Do đó, Hội Luật gia Thành phố đề xuất cần thực hiện việc định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại thời điểm hiện nay; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó cần tổ chức truyền thông về chính sách; lấy ý kiến góp ý, phản biện về chính sách trước khi ban hành để tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện chính sách.

Cần nghiên cứu dời thời gian có hiệu lực của Quyết định để các cơ quan có thêm thời gian rà soát, chuẩn bị triển khai thực hiện.

3.9. Luật sư Trương Thị Hòa

Đồng tình với mục đích ban hành Quy định mới, tuy nhiên không thể thực hiện theo quy trình rút gọn để ban hành kịp trong tháng 5/2026.

Trên cơ sở 3 văn bản của Thành phố Hồ Chí Minh trước đây, tuy nhiên không thể thực hiện "công bằng" cho tất cả các đối tượng. Bên cạnh đó cần có cơ chế làm cho cuộc sống của người thu gom rác được nâng lên phù hợp với mức sống hiện nay.

Cơ sở pháp lý:

- Dự thảo chưa làm rõ được cơ sở định giá dịch vụ (khoản 2, Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường).

- Khoảng cách vận chuyển trong nội thành xa hơn ngoại thành thì tại sao mức giá vận chuyển lại ít hơn.

- Bổ sung đối tượng "chủ nhà trọ" rất hay nhưng chưa có sự phân biệt cụ thể.

- Cần làm nổi bật hơn để thu đúng, đầy đủ ở các khu công nghiệp.

- Không nên trong văn bản pháp luật mà có phân biệt khoảng cách giữa các địa phương thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trước khi sáp nhập.

- Lựa chọn phương án 1: giữ lại 6% cho cấp xã để có tính thống nhất.

3.10. Ông Nguyễn Thanh Bình, thành viên Hội đồng tư vấn về Dân chủ - Pháp luật Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

Đề nghị giao quyền cho địa phương xây dựng mức giá cụ thể theo đặc thù của từng địa phương, đồng thời, giao Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thu, chi đúng quy định.

4. Giải trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình một số nội dung đại biểu đã đề ra:

- Sở đã tổ chức lấy ý kiến bằng nhiều hình thức và rộng khắp đến 168 xã, phường, đặc khu, sau đó, đã hoàn thiện dự thảo theo các ý kiến góp ý phù hợp.

- Việc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định này là cần thiết nhằm đảm bảo sự công bằng giữa người dân, đảm bảo thu ngân sách trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giữa 3 khu vực trước sáp nhập.

- Đang tham mưu Định mức kỹ thuật trong thu gom, quản lý chất thải rắn; Quy định chung về phân loại, xử lý chất thải rắn tại nguồn; Kế hoạch phân loại rác thải tại nguồn của Thành phố.

- Dự thảo Quyết định này trên cơ sở kế thừa Quyết định số 67 của Thành phố Hồ Chí Minh trước đây đã ban hành theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là phù hợp vì không biến động nhiều, đơn giá mới sẽ tính trên việc nhân với chỉ số CPI, việc thu tiền vận chuyển chọn giá ngang nhau là để bù đắp một phần cho ngân sách Thành phố, lấy chi phí Thành phố đã bỏ ra chia trên tổng khối lượng rác đã vận chuyển ra được đơn giá.

- Hiện nay vẫn còn khó khăn trong việc phối hợp các đơn vị có liên quan để hướng dẫn lập biên lai thu phí, xuất hóa đơn VAT.

- Về tỷ lệ % trích số thu để lại cho Ủy ban nhân dân cấp xã: theo ý kiến của đa số đơn vị cấp xã đề nghị quy định là dưới 10%, số cụ thể do địa phương chủ động quyết định, Quyết định số 28 của Thành phố Hồ Chí Minh không có quy định về chi phí trích để lại, nếu chỉ quy định một mức tối đa và giao cho cấp xã tự chi, tự trích để lại thì sẽ không áp dụng được. Tạo điều kiện để từng địa phương xây dựng phương án thu gom, bố trí nguồn lực phù hợp.

- Hiện nay Thành phố đang thực hiện theo hướng đo lường lượng rác thải sinh hoạt bằng túi đựng rác có quy chuẩn về khối lượng. Về phương án thu tại các phòng trọ, nhà trọ, có thể tính theo dạng chung cư hoặc phòng trọ riêng lẻ (từng hộ).

III. KẾT LUẬN HỘI NGHỊ

Ông Phạm Minh Tuấn, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phát biểu tiếp thu ý kiến tất cả các đại biểu, tổng hợp đầy đủ, chính

xác và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường. Riêng các nội dung đã được giải trình tại Hội nghị sẽ không tổng hợp lại.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường quan tâm một số nội dung như sau:

- Nghiên cứu chính sách cho các diện yếu thế trong xã hội, trên cơ sở công bằng tương đối giữa 03 địa phương cũ trước khi sáp nhập.

- Tăng cường tham mưu các văn bản, chính sách quản lý nhà nước trong lĩnh vực xử lý chất thải rắn như quy định về sử dụng phương tiện vận chuyển phù hợp trong phân loại rác.

- Quan tâm đến đới sống của những lực lượng trực tiếp thu gom rác trên cơ sở công bằng, đảm bảo an sinh xã hội.

- Việc xác định địa điểm trung chuyển rác thải cần lưu ý để tránh việc tập trung thành các bãi rác tự phát do người dân đem tới bỏ, sẽ trở thành điểm ô nhiễm môi trường.

- Quan tâm giải pháp nâng cao trách nhiệm của đơn vị thu gom rác.

Hội nghị kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày.

Thư ký	**Chủ trì**
Nguyễn Thị Mỹ Trang	**Phạm Minh Tuấn**